

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Tiến độ thực hiện gói thầu;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Kết luận
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, hình ảnh sản phẩm phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Chương V - E-HSMT. Hàng hóa dự thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài liệu theo quy định tại E-CDNT 10.8 Chương II của E-HSMT.	Đạt
		Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, hình ảnh sản phẩm về kích thước, dung tích, khối lượng có sai số $\pm 5\%$ so với yêu cầu Chương V – E-HSMT (trong trường hợp không có chỉ dẫn $\geq$ hoặc $\leq$) Hoặc nhà thầu chứng minh được yêu cầu kỹ thuật đưa ra là thông số phụ, không ảnh hưởng đến mục đích, công năng sử dụng. Hàng hóa dự thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tài liệu theo quy định tại E-CDNT 10.8 Chương II của E-HSMT.	Chấp nhận được

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Kết luận
		Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, hình ảnh sản phẩm không đáp ứng yêu cầu của Chương V – E-HSMT hoặc không đáp ứng yêu cầu về tài liệu theo quy định tại E-CDNT 10.8 Chương II của E-HSMT.	Không đạt
2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị;	khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa	
2.1	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị	Nhà thầu phải kê khai đầy đủ, chính xác ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo Mẫu số 10B.	Đạt
		Có ≥ 01 hàng hóa không nêu rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu (nếu có), xuất xứ, hãng sản xuất theo Mẫu số 10B.	Không đạt
2.2	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
3.1	Hiểu biết về dự án, gói thầu: - Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án, gói thầu; - Các thông tin cơ bản, quy mô, đặc điểm, của gói thầu nêu tại Chương V của E-HSMT; - Trình bày hiểu biết của Nhà thầu thông qua việc nghiên cứu thông tin gói thầu tại Chương V – E-HSMT. - Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công xây dựng.	Có trình bày đầy đủ và phù hợp với yêu cầu của gói thầu và quy định hiện hành.	Đạt
		Không trình bày đầy đủ, hoặc có trình bày nhưng không phù hợp.	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Kết luận
3.2	Tổ chức mặt bằng công trường: Bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công từng giai đoạn công trình trong đó thể hiện: + Thiết bị thi công (Nếu có); + Kho bãi tập kết vật liệu; + Bố trí rào chắn, biển báo; + Tập kết chất thải; + Tổ chức bảo vệ, an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có đầy đủ các nội dung về giải pháp mặt bằng tổ chức (thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Không có đầy đủ các giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng bộ phận.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm từng bộ phận theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, không ghi rõ trách nhiệm từng bộ phận hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
3.4	Biện pháp kỹ thuật tổ chức thi công + Biện pháp thi công cải tạo, sửa chữa phòng máy thận phù hợp với dự án được phê duyệt + Biện pháp thi công đảm bảo phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, vệ sinh môi trường. + Phương án về công tác dọn dẹp bàn giao công trình chuẩn bị nghiệm thu hoàn thành	Có đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với quy mô tính chất gói thầu.	Đạt
		Không có đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với quy mô tính chất gói thầu.	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Kết luận
		Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Không đạt
5	Tiến độ thực hiện gói thầu	- Có bảng đề xuất chi tiết quá triển khai thực hiện công việc (Thi công cải tạo và Cung cấp hàng hoá) phù hợp với quy mô tính chất gói thầu và giải pháp kỹ thuật nhà thầu đề xuất. - Tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày	Đạt
		- Không có bảng đề xuất chi tiết quá triển khai thực hiện công việc (Thi công cải tạo và Cung cấp hàng hoá) phù hợp với quy mô tính chất gói thầu và giải pháp kỹ thuật nhà thầu đề xuất. Hoặc Tiến độ thực hiện gói thầu > 90 ngày	Không đạt
6	Các biện pháp bảo đảm chất lượng	Có các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công thực hiện dự án (Quản lý chất lượng vật tư, Quản lý chất lượng thiết bị cung cấp; Quản lý chất lượng thi công,...) phù hợp với quy mô tính chất gói thầu và giải pháp kỹ thuật nhà thầu đề xuất.	Đạt
		Không có các biện pháp bảo đảm chất lượng thi công thực hiện dự án (Quản lý chất lượng vật tư, Quản lý chất lượng thiết bị cung cấp; Quản lý chất lượng thi công,...) phù hợp với quy mô tính chất gói thầu và giải pháp kỹ thuật nhà thầu đề xuất.	Không đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;	- Đối với hạng mục thiết bị: + Thực hiện việc bảo hành thiết bị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao. Đối với các thiết bị được bảo hành bởi nhà sản xuất mà có thời hạn bảo hành dài hơn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao thì Nhà thầu	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Kết luận
		vẫn có trách nhiệm bảo hành các thiết bị đó theo thời hạn bảo hành của nhà sản xuất. + Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư. - Đối với hạng mục xây lắp: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu, bàn giao;	
		Không có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận đánh giá		Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh nêu trên	Đạt
		Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên	Không đạt